

Một danh ngôn mà chúng ta thường nghe “thế giới có rất nhiều vẻ đẹp, nhưng vẻ đẹp quan trọng nhất và vĩ đại nhất vẫn là trái tim người mẹ”

Thật vậy, bao nhiêu thời gian trôi qua cũng không đủ, bao nhiêu nhạc hát và mẹ cũng không vơi. Bên Thái Bình bao la, những con sông Hương cuộn cuộn nhưng không sao có thể so sánh được với tình lòng của mẹ. Bên những nào thời gian trôi qua cũng hay, bài thơ nào thời gian trôi qua cũng cảm động bởi vì ngôn ngữ dành cho mẹ là ngôn ngữ của trái tim.



(Ảnh Nguyễn Ngọc Danh)

Mẹ là biểu tượng thiêng liêng và tuyền diệu của tình thân Chân Thiện Mẫn. Nếu có một người đi chúng ta có thể san sẻ những nỗi buồn, riêng tư nhất, thì người đó phải là mẹ. Nếu có một người có thể tha thứ cho chúng ta dù phạm phải bất cứ tội lỗi gì, người đó sẽ là người mẹ. Tôi tin, nếu chúng ta biết dành ý nghĩ ưu tiên của mình ngày, thay vì để nghĩ đến chuyện hèn thua, danh lợi nhưng là để nghĩ về mẹ, nghĩ về khuôn mặt của mẹ, tiếng cười của mẹ, lời dặn dò của mẹ hay thậm chí chỉ để nghĩ về tình mẹ thôi, chúng ta sẽ có một ngày an lành và hạnh phúc.

Mẹ là người mang ta đến cuộc đời, và cũng là người ta trở về. Người đàn bà chân mang đôi dép người, khoát chiếc áo rách, nhưng trong mắt câu chuyện thì mẹ mà chúng ta có thể đã từng nghe kể, dù bao mùa mưa nắng nhưng vẫn không than van, không oán trách, vẫn chờ đợi ngày về của đứa con mãi mê trên đường đi tìm chân lý. Nếu chân lý mà chàng trai trẻ kia đi tìm là tình thân và sự thật thì chân lý sẽ không ở đâu xa mà trái lại vô cùng gần gũi. Trong tâm hồn người mẹ yêu người con, tình yêu, sự thật và lòng tha thứ.

Hôm nay năm trăm, tôi có viết một bài thơ về mẹ, trong đó có hai câu đã trở thành quen thuộc:

Vì mà tôi đi tìm kiếm gian dối

Mẹ và Quê Hương

Tên: Trần Trung Đạo

Tháng: 12; Năm: 2011 20:54

Đi cấy thiên thu tiếng mẹ dẫu đi.

Bài thơ ra đời trong một đêm mưa, sau lần đi n thi ở u tiên với tôi ở Việt Nam. Giọng của mẹ như vọng lại từ một thế giới khác xa xôi. Tôi viết rất nhanh, nhanh hơn khi viết những bài thơ khác nhiều. Những dòng chữ, những câu thơ đúng ra là từ mẹ, thao thức đã in sâu trong tâm thức tôi từ lâu lắm, chỉ chờ dịp để tuôn ra. Tôi không làm thơ, tôi chỉ chép những gì đang nhức nhối bên tai mình. Nguyên văn bài thơ như thế này:

Như c chốc phone lên tiếng mẹ
Tiếng ai như tiếng lá thu rơi
Mười năm mẹ nhớ, mười năm
Chỉ biết âm thầm thì thầm như thôi

Buổi đầu con đi chôn hồn thơ
Ngựa rừng xa lạ cưỡi ngựa
Mười năm tóc mẹ màu tang trắng
Trên ngực con lúc nghĩ về

Mẹ vẫn ngồi đan mắt nai buồn
Bên đời gió thổi về mùa xuân
Con đi góp lá nghìn phương
Đốt lửa cho đời tan khói sương

Tiếng mẹ nghe như tiếng nghẹn ngào
Tiếng mẹ gọi hay chỉ tiếng chiêm bao
Mẹ xa xôi quá làm sao với
Biết đời bao giờ trông thấy nhau

Đừng khóc mẹ ơi hãy ráng chờ
Ngủ mẹ ngủ con sẽ ở trong thơ
Đau thơ mẹ con viết vào trong lá
Hồi mẹ con tìm trong giấc mơ

Nhác chác phone lên báng láng ngái

Gáng buán hán cá táng máa rái

Vámá tái đái thái gian đác

Đái cá thiên thu táng mácái.

Bài thơ đán gián và đá hiáu, không có gì phái cán bình giái. Tát cá chá đá nói lên tâm tráng cáa mát ngái con xa má, bay đá nhá chiác lá xa cánh, mái năm cháa vá lái cái. Năm tôi viát bài thơ, má tôi, đá ngoài 60 tuái và đáng sáng trong căn nhà tán ngháo nán ở Hòa Háng Sài Gòn. Căn nhà nhá có giàn hoa giáy đá đó là nái tôi đá sáng 8 năm.

Nhá lái đám cuái cùng ở Sài Gòn, tôi đán xe xích-lô tá cáa sông vá chào má. Trái máa lán. Nháng khi gáp má, vái tâm trí ngàn ngáp nháng lo âu, hái háp cho chuyán đá, tôi không káp nói mát câu cho trán ván ngoài ba tiáng “con đá nghe”. Và nhá thơ tôi đá, đá không ngoánh lái, đá nhá cháy trán. Đá rái hai ngày sau, khi chiác ghe nhá cáa chúng tôi đá cá hái quân Mácáu vát trên bián Đáng vào khuya ngày 13 tháng 6 năm 1981, đáng trên boong chián hám USS White Plains nhìn vá pháa Nam, tôi biát quáng và má đá ngoài tám tay vái cáa mình. Đái tôi tá nay sá nhá chiác lá, bay đá, bay đá, cháa biát ngày nào hay cá hái nào trá vá nguán cái.

Náu có mát quác gia mà nháng ngái dân cáa quác gia đó đá phái tá chái chính đát nác mình, tá chái nái đá chán nhau cát rán cáa mình, tôi nghĩ, đát nác đó không còn bao nhiêu hy váng. Viát Nam sau 1975 là mát đát nác sáng trong tuyát váng nhá thơ. Dân tác Viát Nam nháng năm sau 1975 là mát dân tác sáng trong tâm tráng nháng ká sáp ra đá. Sài Gòn giáng nhá mát sán ga. Chào nhau nhá chào nhau lán cuái và mái ngày là mát cuác chia ly. Bát tay mát ngái quen, ai cũng muán giá lâu hán mát chút vì biát có còn đáp bát tay nhau lán náa hay không. Gáp ngái thân nào cũng chá đá hái “Bao giá anh đá, bao giá chá đá”, và lái chúc nhau quen thuác nhát mà chúng tháng nghe trong nháng ngày đó ván là “Lên đáng bình an nhá.”

Đát nác tuy đá hòa bình rái, quá háng đá không còn tiáng súng nháng lòng ngái còn ly tán hán cá trong thái chián tranh. Đám cuái ở Sài Gòn lòng tôi ngán ngang khi nghĩ đán ngày mai. Ngày mai sá ra sao? Náu bá bát tôi sá ở tù nhá lán trác nháng náu đá đá cá thì sá trôi đát vá đáu?

Suát sáu năm ở lái Sài Gòn, tôi chá nghĩ đán viác duy nhát là ra đá. Khi chiác ghe nhá bá mác cán trong mát con lách ở Hái Sán buái sáng ngày 11 tháng 6 năm 1981, trái đá sáng, nhiáu ngái, ká cá mát trong hai ngái chá ghe, cũng bá ra vá, nháng tôi thì không. Tôi phái đi dù đi giáa ban ngày. Tôi phái tìm cho đá cá tá do dù phái bá bát và ngay cá phái trá giá báng cái chát.

Tá do đáu tiên, bißt đầu cũng sá là cußi cùng và vĩnh vißn. Nháng hai ngày sau, khi đáng trên boong tàu Má, tôi bißt mình váa mßt mßt cái gì còn lßn hßn ngay cß máng sáng cßa mình. Đó là đßt nßc, quê hßng, bè bßn, con đßng, tà áo, cßn mßa chißu, cßn nßng sßm, và trên tßt cß, hình ßnh mß. Không phßi nháng ngßi ra đi là nháng ngßi quên đßt nßc hay ngßi ß lßi bám lßy quê hßng mßi chính là ngßi yêu nßc. Không. Càng đi xa, càng nhß thßng đßt nßc, càng thßm thßa đßc ý nghĩa cßa hai chß quê hßng. Không ai hißu đßc tâm trßng ngßi ra đi nßu không chính mình là kß ra đi.

Nói nhß thß không có nghĩa là tôi hßi hßn cho vißc ra đi. Không, tôi phßi đi. Nháng chßn lßa nào mà chßng kèm theo nháng hy sinh đau đßn. Bài hát Sài Gòn Vĩnh Bißt, tôi thßnh thoßng nghe trên đài VOA khi còn ß Vißt Nam nhß nháng mũi kim đâm sâu vào tâm thßc. Bao nhiêu đßu hai ngày trßc tôi không hß nghĩ đßn đã bßng bßng sáng đßy. Bao nhiêu kß nißm tßng đã chìm sâu trong ký ßc đã lßn lßt trß vß. Tá do, vâng, tôi cußi cùng đã tìm đßc tß do nháng đó chß là tß do cho chính bßn thân mình. Nháng gì tôi đánh mßt còn lßn hßn thß nßa.

Nhß lßi đêm thß hai trên bißn, khi bißt chißc ghe chißu dài vßn vßn mßi mét rßi nháng chßa đßn 82 ngßi cßa chúng tôi váa cßp vào thành tàu chißn cßa Má thay vì Ba-Lan hay Liên-Xô nhß mßi ngßi trên ghe lo sß, ai cũng hân hoan máng rß. Đám bßn tôi, có đßa thßm chí còn hô lßn “USA, USA” và ôm chßm lßy nháng ngßi lính hßi quân Má đang dang tay đß tßng ngßi bßc lên khßi chißc cßu dây đang đong đßa trên sóng. Tôi cũng vui máng, bißt ßn và cßm đßng nháng không ôm chßm hay hô lßn. Lòng tôi, trái lßi, chßt dâng lên nißm tßi thßn cßa mßt ngßi tß nßn. Chißc cßu dây mong manh tôi bám đß leo lên chißn hßm, trß thành chißc cßu biên gißi, không chß cách ngăn gißa đßc tài và tß do, cßa quá khß và tßng lai, mà còn gißa có quê hßng và thißu quê hßng. Tôi nghĩ thßm, cußi cùng, tôi cũng nhß nhißu ngßi Vißt Nam khác, lßn lßt bß đßt nßc ra đi mà thôi. Dù bißn mình bßng bßt cß lý do gì, tôi cũng là ngßi có lßi vßi quê hßng.

Tôi nhß đßn mß, ngßi mß Hòa Háng vßt vß nuôi nßng bßy đßa con, trong đó tôi là con lßn nhßt, trong mßt hoàn cßnh hßt sßc khó khßn. Mß tôi bán bánh bèo ß đßu đßng đß nuôi chúng tôi ăn hßc. Mß tôi tình nguyßn đi kinh tß mßi ß Sông Bé đß các em tôi còn đßc phép ß lßi Sài Gòn hßc hßt bßc phß thông. Mß tôi đi mßt lúa, mßt khoai gßi vß nuôi nßng chúng tôi trong nháng ngày đói khß.

Trong tâm trí tôi, hình ßnh bà mß Hòa Háng, đêm đßu tiên trong căn nhà không vách trên vùng Kinh Tß Mßi, khoßng 20 cây sß phía Nam thß trßn Đáng Xoài vào năm 1976. Cánh rßng váa đßc khai hoang vßi vß này không ai nghĩ mßt ngày sß đßc gßi bßng mßt cái tên rßt đßp, khu Kinh Tß Mßi. Kinh Tß Mßi là nháng căn nhà lá mßi chißu chß hßn mßi mét do nháng bàn tay hßc trò cßa thanh niên xung phong đßng lên, nßi nhau chßy đßc theo cánh rßng hoang.

Tôi kính yêu mẹ. Mẹ Hòa Hương là người sẵn sóc tôi trong những tháng ngày khó khăn nhất của tôi và người đã thôi thúc tôi viết nên bài thơ Đ&i C& Thiên Thu Tiếng Mẹ C&i trong đêm mùa hạ hồn m&i năm tr&c. Tuy nhiên, mẹ của Đ&i C& Thiên Thu Tiếng Mẹ C&i không phải là người đã mang tôi vào cuộc đời này.

Người mẹ sinh ra tôi đã chết khi tôi còn rất nhỏ. Nhưng đời này tôi gần như không biết mặt mẹ mình. Trong tu&n hoàn của vũ trụ, giọt nước còn biết mặt mình là mây, chỉ có lá còn biết mặt mình là cây, còn tôi thì không. Tôi là đứa bé cô đơn, mẹ tôi con người cô đơn, không anh em, không chị em. Tôi lớn lên một mình với cha tôi trong căn nhà gà trống nuôi con trong căn nhà tranh nhỏ ở làng Mã Châu, quận Duy Xuyên. Đêm đêm tôi nghe cha kể chuyện thời trai trẻ buồn nhưng hồn vui của đời ông. Những ngày tôi còn lên vùng núi Qu& Sơn. Những ngày sống trong túp lều tranh d&i hàng tre Nghi H&. Và đời hàng tre Nghi H& những hanh vàng đó, cha mẹ tôi đã gặp nhau, đã chia nhau ly nước với chua chua thay cho chén rượu tân hôn những th&m. Dù sao, bên khung cửa với, bên lò m& t&, họ đã cùng nhau dệt một ngày mai đầy hy vọng. Một trời r&i s& m&c bên kia rừng tre già, một trăng r&i s& tròn bên kia giồng sông Thu, những ngày chiến tranh, tôi còn c&c kh& s& qua đi những ng b&c cho hòa bình sẽ đến.

Những r&i chiến tranh nhỏ một đời nghiệp, đeo đuổi theo số phận của đất nước chúng ta, đeo đuổi theo số phận của đời tôi. Năm tôi 13 tuổi, chiến tranh đã cướp đi cha tôi, người thân yêu cuộc cùng của tôi. Chiến tranh lan tràn đời làng Mã Châu, đẩy tôi ra khỏi xóm làng thân quen để làm người du mục trên quê hương đất nát của mình. Tôi đó tôi ra đi. Tôi ch&ng đ&ng đ&u tiên trên căn gác hẹp trong con h&m 220 Hùng Vương ng Đà Nẵng, đời chùa Viên Giác Hội An, xóm nghèo Hòa Hương, trời tôi ở Palawan và hôm nay trên nước M&, nơi cách ch&ng đ&u tiên trong hành trình tôi ở đời của tôi hàng vạn dặm.

Hình ảnh duy nhất của tôi với mẹ là ngôi mộ đầy cỏ mọc đầy rừng tre già ở làng Mã Châu. Ngày tôi còn nhỏ, mẹ tôi buồn khi tan trường học, trên đường về tôi thường ghé thăm mẹ. Nhưng những buổi hoang, rừng thêm những chùm hoa v&n th&. Tôi ở với mẹ cuộc đời và với thân phận của mình ngay từ thuở nhỏ năm, bảy tuổi. Tôi sao tôi chỉ có một mình? Tôi sao mẹ người đời ở tôi đi? Nếu mai một ba tôi cũng đi thì tôi sẽ sống với ai? Lớn lên tôi sẽ làm gì? Tôi sao đất nước tôi tôi có chiến tranh? Những người du kích bên kia sông là ai? Và đó những buổi chiến đấu vàng, bên ngôi mộ nhỏ của mẹ, tôi đời lòng tuôn chảy những suy tư, đời viết đang bắt đầu tích tụ. Tôi khi năm bảy tuổi tôi đã linh cảm cuộc đời tôi sẽ là những ngày đầy biến cố. Tôi đã nghĩ đời chuyện một ngày nào đó tôi sẽ đi xa khỏi rừng tre già, khỏi ngôi làng tôi ở Mã Châu đời những thôn làng nhỏ bé này sẽ không đời ch&a h&t những buồn đau, u&t của tôi. Nếu tuổi thơ là tuổi hồn nhiên với những cánh diều bay, với những con bướm vàng th& m&ng thì tôi đã không có tuổi thơ. Tuổi thơ tôi là một chuỗi ngày ở với mẹ và chờ đợi một điếu gì sắp đến.

Mẹ tôi qua đời vì bệnh trong một xóm nhà quê nghèo khó nên không có ngay cỗ một mâm hình để tiễn cho tôi. Cha tôi tháng b&o, tôi giận cha nhiều hơn giận mẹ. Tôi cũng chẳng có cỗ hay dĩa nên tôi càng không thể tìm đâu ra đồ để một nét nào cỗ mẹ trong nhà ngái thân còn sống. Vì không biết mẹ, nên mẹ trở thành tuyát đời. Khi nhìn ánh trăng tròn trong ngày rằm tháng Bảy, tôi nghĩ đó là khuôn mặt dịu dàng cỗ mẹ, nhìn nước chảy ra từ dòng suối mát tôi nghĩ đó là dòng sữa mẹ, nhìn áng mây trắng bay trên nền trời tôi nghĩ đó là bàn tay mẹ, nhìn những vì sao trên đời thiên hà tôi nghĩ đó là đôi mắt mẹ. Nói chung, hình ảnh nào đẹp nhất, tinh khiết nhất, thiêng liêng nhất, dịu dàng tôi nhân cách hóa nên hình ảnh mẹ. Vì đẹp cỗ mẹ tôi là vì đẹp không những tuyát vui mà còn tuyát đời.

Tôi về thăm mẹ mẹ lớn tuổi vào năm 1980 trước ngày vượt biên. Ngôi mộ đầy cỗ mẹ hoang vu. Sau 1975, ngay cỗ ngái sống cũng không ai chăm nom để nói gì chuyện chăm nom cho ngái đã chết. Hôm đó, tôi ngái nói tôi đã từng ngái trong thời thơ ấu và kể cho mẹ nghe đó là đời chìm nổi cỗ mẹ. Tôi nói vui mẹ rằng tôi sẽ ra đi khi nào cỗ mẹ và hòa sẽ dù biết nói như thế chẳng an ủi họáng họán mà thôi. Tôi cỗ mẹ mong mẹ phò hộ cho đứa con duy nhất cỗ mẹ đời bình an trong những ngày sóng gió xô đẩy.

*Ôi đời mẹ nhớ mặt trăng khuyết
Vạn nghìn năm lẻ lói đời sông.*

Vâng, trăng trắng bên dòng sông Thu Bồn đó không còn tròn như trước nữa.

Ai cũng có một cuộc đời sống. Nếu biết hạnh phúc nào rồi cũng ngoài ngoài. Với thếáng nào cũng lành đi vui thời gian. Tuy nhiên có một nỗi bất hạnh sau bao nhiêu năm dài vẫn còn, đó là bất hạnh cỗ mẹ dân tộc Việt Nam. Đời làm tôi đau xót nhiều hơn cỗ mẹ, không phải vì tôi một mẹ, không phải vì tôi xa mẹ những chính là sự chia sẻ đời cỗ mẹ hàng triệu bà mẹ Việt Nam trên miền suốt mấy chục năm qua, từ chiến tranh sang đời hòa bình.

Trên thếáng này, bà mẹ Nga, mẹ Ý cũng thếáng con như mẹ Việt Nam. Trong lúc tình yêu cỗ mẹ bà mẹ quê nhà nào cũng bao la, cũng rộng lớn, cũng vô bờ bến, tôi vẫn tin mẹ Việt Nam thì khác hơn nhiều. Bà mẹ Việt Nam, ngoài là biểu tượng cho tất cả những nét đẹp cỗ mẹ quê hương, đức tin, tình thếáng, còn là những hình ảnh đẹp và thếáng tích, từ những lời nói lên sự chia sẻ đời, gian nan, khổ cực không thể nào đo lường hết được. Hình ảnh bà mẹ giảng dạy vui đời trên một góc đời thếáng Tr&n Hương Đ&o để che nắng che mưa cho bé con thơ

đôi đang đói khát. Hình ảnh bà mẹ chết đói sau khi ghe của mẹ đi lạc nơi u tuôn trên biển. Hình ảnh bà mẹ chết trong mũi mìn tụy tụy vụng dúi gục mẹ già trên góc phố Sài Gòn vào một ngày mưa bão. Hình ảnh bà mẹ chết cô đơn trong chiếc thuyền chài nghèo nàn. Tất cả hình ảnh đau đớn ngổ đã trở thành nỗi ám ảnh xuyên trong tâm trí tôi. Ám ảnh nơi u đùn nơi, dù viết về bất cứ chuyện gì, thơ lo ngại, vẫn hay thơ, cuộc cùng tôi cũng trở về với hình ảnh mẹ. Mẹ bế chân tôi đi trên đường đời mẹ y chốc năm qua vẫn còn nghe vụng lời tiếng khóc của những người phố núi Việt Nam bất hạnh, đã khóc trong chiến tranh, khóc trong hòa bình, khóc trong bàn tay hồng ngọc của biển Đông và khóc trên xương người hiu quạnh.

Mẹ của tôi không cho tôi, vì thơ, không phải cho tôi mà cho những người mẹ đang chịu đau, để các mẹ có chỗ dựa trong một đất nước không còn hồn thù, rẽ chia, ganh ghét, một đất nước chan chứa tình thương, một đất nước thơ thẩn, ấm no, hạnh phúc. “Đôi cánh thiên thu tiếng mẹ gọi” trong một ý nghĩa rộng hơn là của mẹ của tôi, của anh chị, của cô chú và của tất cả những ai còn nghĩ đến sinh mệnh của dân tộc, về một ngày đẹp trời cho đất nước mình. Quả nơi máu và nước mắt đã đổ trên mảnh đất thiêng và thơ ngời Việt Nam. Mẹ người Việt Nam, hồn bao giờ hết hãy trở về với mẹ như trở về với chính cõi người nguyên nguyên của dân tộc mình. Trong đêm rằm tháng Bảy này, xin hãy cùng nhau thắp lên những ngọn nến, dù nhỏ, dù đơn sơ nhưng để làm bừng sáng dân tộc, nhân bản và khai phóng đã được tiên chúng ta hun đúc sau hơn bốn ngàn năm lịch sử.

Đôi tôi là những cơn mưa dài. Mẹ khi tôi rời làng Mã Châu, mẹ trong đêm đầu tiên trong căn gác trên đường Hùng Vương Đà Nẵng, mẹ dúi gục đa già ở Chùa Viên Giác, mẹ khi tôi về đất chân đùn Sài Gòn lần đầu tiên và mẹ luôn trong đêm tôi rời đất nước ra đi. Những tôi chốc bao giờ tụy tụy, chốc bao giờ cảm thấy cuộc đời là hư thẩn. Tôi không sống trong hôm qua, trái lại mỗi ngày là một chuyện đời mới của đời mình. Tôi bình tĩnh đến nỗi hồn nhiên khi đón nhận những khúc nghĩ đến về đời tôi và tôi rời lạc quan trong khả năng chuyển hóa hoàn toàn của chính mình.

Trong cuộc đời này, tôi đã nơi u nơi vụng ngã những nơi u người cũng đã giúp về tôi dúi, lau khô những vết thương trên thân thể và trong cõi tâm hồn. Tôi mang ơn xã hội nơi u đùn nơi viết mình sẽ không bao giờ hối. Tôi biết ơn những người đã che chở cho tôi và cũng cảm ơn cõi những người đã dúi tôi hiểu giá trị của gian lao, thử thách. Cảm ơn đất nước đã cho tôi được làm người Việt Nam, cảm ơn mẹ Duy Xuyên mang tôi đến thế gian này, cảm ơn mẹ Hòa Hương nuôi nấng tôi trong những ngày bà con thân thuộc đã ru ngủ tôi, cảm ơn cây đa già chùa Viên Giác che mát cho tôi suốt năm năm dài mưa nắng. Nếu một mai tôi ra đi không kịp viết đi u gì, thì đây, những kẻ niềm của một lần ghé lại.